

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

TS. NGUYỄN THU TUẤN

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi muốn tiếp cận nội dung đổi mới giáo dục (GD) ở phạm vi hẹp. Đó là *đổi mới chương trình (CT) và phương thức đào tạo (ĐT) giáo viên (GV) theo hướng phát triển năng lực (NL) nghề nghiệp* - một trong những yêu cầu tất yếu đối với các trường sư phạm để nâng cao chất lượng ĐT trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

2. Đổi mới CT và phương thức ĐT GV theo hướng phát triển NL nghề nghiệp

2.1. Những bất cập trong CT và phương thức ĐT GV hiện nay

2.1.1. Bất cập về CT

Quá trình thực hiện GD nhiều năm qua cho thấy CT ĐT GV còn bộc lộ một số bất cập sau: Nội dung CT ĐT mang nặng tính hàn lâm, lí thuyết, xa rời thực tiễn xã hội và thực tiễn GD phổ thông, một số môn học quá tải, các nội dung ĐT còn độc lập với nhau, thiếu tính tích hợp liên môn [1]; Bố trí dung lượng, thời gian các môn học chưa hợp lí; CT ĐT nghiệp vụ sư phạm (NVSP) nặng về cung cấp lí luận phương pháp dạy học (PPDH) và GD, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn GD phổ thông; Vấn đề thiết kế môn học theo hướng tích hợp là xu thế dạy học (DH) hiện đại đang được nghiên cứu và áp dụng ở nhiều cấp học phổ thông; Nhiều trường sư phạm chưa nhanh nhạy đổi mới chương trình ĐT phù hợp với thực tiễn định hướng đổi mới GD và PPDH ở các bậc học phổ thông.

2.1.2. Bất cập về phương thức ĐT

- Một tỉ lệ khá lớn GV phổ thông (đặc biệt là GV ở vùng sâu, vùng xa) không đủ trình độ và khả năng đáp ứng các yêu cầu đổi mới của CT GD, không bắt kịp được yêu cầu đổi mới của nội dung CT sách giáo khoa và PPDH [2]. Nguyên nhân chính là nội dung và phương pháp ĐT của các trường sư phạm chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới GD; việc bồi dưỡng chuyên môn hàng năm cho GV mang nặng tính hình thức, kém hiệu quả, không trang bị tốt những kĩ năng cần thiết để thực hiện đổi mới GD.

- Lãnh đạo nhiều trường chưa quan tâm đúng mức tới công tác dạy nghề cho sinh viên (SV), chưa coi ĐT NVSP là một trong hai nội dung chủ yếu của khoa học cơ bản và khoa học sư phạm trong tổng thể CT ĐT của trường (thời lượng rèn luyện NL sư phạm quá ít - dưới 25%). Các hoạt động rèn luyện NVSP mang tính hình thức, thời vụ, chưa có chiều sâu. Hình thức rèn luyện NVSP cho SV đơn điệu, khô cứng, chưa có nhiều hoạt động hấp dẫn để hình thành cho SV những kĩ năng sư phạm cơ bản về giảng dạy và GD. Vì vậy, SV chưa có ý thức đối với việc học tập và rèn luyện NVSP.

- Cách dạy của nhiều giảng viên vẫn nặng về truyền thụ kiến thức một chiều làm SV thụ động trong việc tiếp thu kiến thức. Việc học quá nhiều kiến thức hàn lâm không gắn với thực tiễn trong CT ĐT đã khiến các GV tương lai khó đáp ứng được các yêu cầu của thực tế GD phổ thông. Mặt khác, giảng viên ít vận dụng hoặc vận

dụng chưa thành công các PPDH tích cực, sử dụng các phương tiện DH hiện đại không hiệu quả,... nên SV khó học được các phương thức thực hiện đổi mới GD.

Chúng ta cần để đánh giá một cách khách quan, khoa học, tìm ra các giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng ĐT GV, đáp ứng yêu cầu xã hội, góp phần đưa GD phổ thông phát triển vững chắc trong giai đoạn tới.

2.2. Đổi mới CT và phương thức ĐT GV theo hướng phát triển NL nghề nghiệp

2.2.1. Đổi mới CT

- Đổi mới nội dung CT ĐT là chuyển cách tiếp cận nội dung sang tiếp cận NL, nâng cao kĩ năng ứng dụng, thực hành; đảm bảo thực hiện nguyên tắc "Học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn" [3]. Khi thiết kế nội dung CT mới, cần nghiên cứu, rà soát toàn bộ nội dung CT hiện hành cập nhật kiến thức mới theo hướng "mở", đảm bảo tính cơ bản, tính giản, thiết thực, hiện đại và hệ thống, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu xã hội [4]; gắn PPDH tiên tiến để biên soạn CT giúp người học phát huy khả năng nhận thức, tư duy và sáng tạo. CT GD tích hợp để phát triển NL và phẩm chất người học. Cấu trúc CT cần thích ứng với yêu cầu của thực tiễn trường phổ thông.

- Nội dung CT cần cân đối lại giữa ĐT kiến thức chuyên môn và rèn luyện NVSP, chú ý đảm bảo được mối quan hệ và tỉ lệ hợp lí giữa khoa học chuyên ngành với khoa học GD và thực tiễn phổ thông; không tách biệt giữa dạy các môn khoa học cơ bản với dạy nghề, lồng ghép, tích hợp ĐT nghiệp vụ vào tất cả các giai đoạn, phần việc trong giảng dạy khoa học cơ bản. Nội dung các bài tập thực hành rèn luyện kĩ năng sư phạm gắn kết chặt chẽ với thực tiễn của trường phổ thông để giúp SV ứng dụng được ngay vào các bài dạy trong sách giáo khoa.

2.2.2. Đổi mới phương thức ĐT GV theo hướng phát triển NL nghề nghiệp

Để đáp ứng tốt nhiệm vụ ĐT GV trong bối cảnh hội nhập quốc tế, các trường sư phạm cần quán triệt quan điểm dạy những điều người học, xã hội và nền kinh tế cần chứ không phải dạy cái người thầy có. Để đổi mới phương thức ĐT GV thực sự có hiệu quả và thành công, chúng ta cần quan tâm tới những vấn đề sau:

- *Nhận thức đúng quan niệm về đổi mới PPDH*: Đổi mới không phải xóa bỏ phương pháp cũ mà là tinh lọc, giữ lại các yếu tố tinh hoa chuyển vào các yếu tố tích cực, hiện đại để tăng tính hiệu quả trong việc sử dụng các phương pháp. Điều quan trọng nhất trong cách dạy là dạy cách học, dạy cách tư duy, khuyến khích sáng tạo.

- *Thay đổi PPDH*: Đổi mới PPDH bắt đầu từ công việc của GV. PPDH giúp người học hình thành và phát triển NL, có kĩ năng ứng dụng kiến thức đã học vào thực tế đời sống. Cách nhìn, cách hiểu và cách dạy của GV phải đổi mới, cập nhật kiến thức, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ, hiểu biết,...

- *Nâng cao NL đội ngũ giảng viên - nhân tố quyết định nâng cao chất lượng GD*: Đội ngũ nhà giáo là lực lượng nòng cốt, chủ yếu để thực hiện mọi yêu cầu của GD. Nếu xây dựng được một đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức tốt, NL chuyên môn giỏi, kĩ năng sư phạm tốt, biết ứng xử hợp lí với mọi tình huống GD thì chất lượng GD sẽ như mong muốn. Vì vậy, nhà trường cần đánh giá đầy đủ, chính xác hoạt động giảng dạy để thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao NL giảng dạy của giảng viên nhằm tạo “thương hiệu” về chất lượng ĐT của trường mình. Để duy trì và nâng cao NL giảng dạy, giảng viên phải tích cực cập nhật các PPDH tiên tiến nhằm giúp SV đạt được những kiến thức, kĩ năng phù hợp.

- *ĐT SV cách dạy cho HS phổ thông phương pháp học*: SV sư phạm không chỉ học cách dạy thế nào mà còn dạy cho HS có cách học ra sao. Để giúp các GV tương lai có thể làm tốt điều này, giảng viên phải thường xuyên rèn luyện cho SV *kĩ năng tự học* thông qua bộ môn mình phụ trách. Phát triển khả năng tự học là một trong những nhiệm vụ cơ bản của hoạt động DH nói chung và đổi mới PPDH nói riêng.

- *ĐT, bồi dưỡng cho SV kĩ năng giải quyết vấn đề và kĩ năng hợp tác*: Việc giải quyết các vấn đề trong những bài học ở trường sư phạm được xem như cách giải quyết vấn đề của cuộc sống. Mẫu hình GV phổ thông cần hướng tới là GV chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp, có NL xử lí phù hợp trước mọi tình huống vì lợi ích của người học.

- *ĐT, bồi dưỡng cho SV kĩ năng hợp tác*: Kĩ năng hợp tác cần được rèn luyện cho SV qua từng bài học, việc làm cụ thể. Kĩ năng hợp tác cần quan tâm, rèn luyện và bồi dưỡng cho SV là hợp tác với đồng nghiệp. Điều này thể hiện ở sự giao tiếp, hợp tác, thỏa hiệp, giải quyết vấn đề. SV cần trang bị kiến thức về giao tiếp, các kĩ thuật phản hồi, biết quan sát, trao đổi trong quá trình làm việc để đảm bảo hiệu quả; có thái độ hợp tác, xây dựng, thân thiện, tôn trọng và biết chia sẻ với đồng nghiệp.

- *Đổi mới công tác tuyển sinh theo đặc thù của nghề dạy học*: Tuyển sinh là khâu quan trọng, có tác động đến chất lượng ĐT GV. Với đặc thù của ngành Sư phạm, việc tuyển người học chưa thể khẳng định là đã tuyển được người yêu nghề. Việc tuyển sinh sư phạm cần có thêm vòng phỏng vấn (hoặc kiểm tra trắc nghiệm) một số kĩ năng cơ bản cần cho nghề dạy học [5]. Có thể nói, có thiên hướng, thái độ yêu nghề dạy học là phẩm chất ban đầu tạo động lực quyết định sự cố gắng, phấn đấu khi lựa chọn ngành Sư phạm.

- *Tổ chức đánh giá định kì hoạt động giảng dạy của giảng viên*: Đánh giá chất lượng giảng dạy sau khi kết thúc môn học là một trong những biện pháp tạo áp lực cần thiết đối với giảng viên. Để việc quản lí có hiệu quả, các trường sư phạm cần xây dựng quy chế đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên – trong đó quy định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá. Khi đã có quy chế đánh giá, giảng viên sẽ căn cứ vào đó để thực hiện tốt công tác giảng dạy của mình [6].

- *Học đi đôi với hành* - yêu cầu của mọi trường ĐT dạy nghề - mối quan hệ chặt chẽ giữa trường sư phạm và trường phổ thông trong quá trình ĐT nghề cho SV. Xây dựng hệ thống mạng lưới các trường thực hành và các GV dạy giỏi ở trường phổ thông để cùng trường sư

phạm rèn luyện NVSP cho SV. Thời lượng dành cho rèn luyện NVSP của SV không nên gói gọn trong 1-2 đợt thực tập sư phạm mà phải rèn luyện thường xuyên, liên tục. Vì vậy, để SV có kĩ năng NVSP tốt, ngoài những kiến thức lí luận được học, các trường cần nâng tỉ trọng khối kiến thức sư phạm trong tổng số tín chỉ của CT ĐT (25-30%) nhằm tạo điều kiện cho SV được tiếp cận nhiều hơn với thực tế GD ở trường phổ thông. Như vậy, khi ra trường, SV thích ứng ngay và có hiệu quả với mọi yêu cầu của thực tiễn luôn đổi mới ở trường phổ thông.

- *Thực hiện chế độ đãi ngộ GV một cách thỏa đáng*: Giải pháp trước mắt cho ngành GD là đề ra chỉ tiêu ĐT phải có kế hoạch. SV ra trường có việc làm ngay sẽ cuốn hút và tuyển chọn được những HS khá giỏi vào ngành Sư phạm. Nếu có đãi ngộ tiền lương cao hơn thì sẽ chọn được nhiều người tài. Việc miễn học phí cho SV sư phạm chỉ là một trong những giải pháp tình thế, chưa đủ hấp dẫn để thu hút HS phổ thông giỏi vào nghề sư phạm. Giải pháp mang tính căn cơ, bền vững nhất để thu hút người tài vào ngành Sư phạm vẫn là chế độ đãi ngộ cùng chính sách lương và môi trường làm việc sau khi ra trường.

3. Kết luận

Đổi mới nội dung CT và phương thức ĐT GV có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau. Việc đổi mới quá trình ĐT theo định hướng phát triển NL của SV phải tiến hành khẩn trương. Việc đổi mới nội dung CT, phương thức ĐT GV được tiến hành đồng bộ sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp thúc đẩy sự nghiệp đổi mới GD thành công một cách nhanh chóng, bền vững, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và ngành GD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về *Đổi mới căn bản, toàn diện GD và ĐT*.
- [2]. Nguyễn Thị Huyền – Nguyễn Thị Mẫn, *NL và kĩ năng cần thiết của người GV đáp ứng yêu cầu thực tiễn GD phổ thông hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, tháng 9/2011.
- [3]. Đặng Thành Hưng, *NL và GD theo tiếp cận NL*, Tạp chí Quản lí Giáo dục, số 43, năm 2012.
- [4]. Nguyễn Thị Kim Dung, *CT ĐT GV có hiệu quả ở một số nước trên thế giới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 58, tháng 7/2010.
- [5]. Đinh Quang Báo, *Mô hình ĐT GV trung học phổ thông trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 57, tháng 6/2010.
- [6]. Trần Bá Hoàng, (2007), *Đổi mới PPDH, CT và sách giáo khoa*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

SUMMARY

Basing on the real status of current teachers programs and training types, the article mentions breakthrough solutions to improve teachers' training quality in order to meet social requirements in the context of globalization and international integration.

Keywords: Training program; training types; professional competence.